

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 623/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2026, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh **Hoàng Ngọc L**, sinh năm 1991;

ĐKHKT: Số 39, ngách 53/20 V, tổ 19, phường P, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Số 29, ngõ 55 V, phường P, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số 00109105xxxx; ngày cấp 23/06/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

***Bị đơn:** Chị **Vũ Thị N**, sinh năm 1992;

ĐKHKT: Số 39, ngách 53/20 V, tổ 19, phường P, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Số 29, ngõ 55 V, phường P, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số 03019201xxxx; ngày cấp 10/07/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Ngọc L và chị Vũ Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Anh Hoàng Ngọc L và chị Vũ Thị N cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Hà M, sinh ngày 03/02/2016, Hoàng Huyền M, sinh ngày 17/08/2018 và Hoàng Hải Đ, sinh ngày 05/01/2022. Hiện nay, cả ba con chung đang ở cùng với bố là anh Hoàng Ngọc L. Khi ly hôn, anh Hoàng Ngọc L và chị Vũ Thị N thống nhất thoả thuận: Giao cho anh Hoàng Ngọc L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung là Hoàng Hà M, Hoàng Huyền M và Hoàng Hải Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Ngọc L và chị Vũ Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vũ Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. **Về tài sản chung , công sức:** Anh Hoàng Ngọc L và chị Vũ Thị N xác nhận không có, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

2.3. **Về nợ chung** (vay nợ và cho vay nợ): Anh Hoàng Ngọc L và chị Vũ Thị N xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. **Về án phí sơ thẩm:** Anh Hoàng Ngọc L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh Long đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0014082 ngày 11/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh Hoàng Ngọc L 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã T, Hải Phòng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2015, ngày 05/7/2015 của UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Oanh